

Bản án số: 937/2026/HS-PT

Ngày: 29-9-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Huỳnh Tú.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Báu;

2. Ông Nguyễn Văn Trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 798/2026/TLPT-HS ngày 07/9/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5720/2026/QĐXXPT-HS ngày 10/9/2026, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 477/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo*

**Võ Thành N**, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **Số C D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Võ Văn T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Bích Lâm S** năm 1957; có vợ là **Đặng Thị Hoàng A** (đã chết); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/6/2021, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Toà án nhân dân khu vực 10) Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 429/QĐ-TA, chấp hành xong Quyết định ngày 20/6/2022. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2025.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo **Huỳnh Tuấn A1**, **Phan Minh T1**, **Lưu Kim Anh T2**, **Thái Tấn P**, **Lê Văn M**, **Tạ Văn S1**, **Vũ Văn T3** và **Trần Thị Thanh**

T4 do không có kháng cáo và cũng không bị kháng nghị nên phần bản án sơ thẩm liên quan đến các bị cáo này đã có hiệu lực pháp luật.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/8/2025, Tổ tuần tra Công an phường B tuần tra đến trước sạp số 20-21 chợ L, đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Huỳnh Tuấn A1 cùng Phan Minh T1 và Lưu Kim Anh T2 đang sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra, thu giữ các dụng cụ gồm: 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1082 gam. Tuấn A1 khai nhận mua ma túy của Thái T để cùng sử dụng với Anh T2 và T1.

Mở rộng điều tra, Thái Tân P khai nhận hành vi bán ma túy cho Huỳnh Tuấn A1 và Vũ Văn T3. Nguồn gốc ma túy P bán là mua của Võ Thành N.

Qua truy xét, ngày 31/8/2025, Công an phát hiện và thu giữ trên tay phải của Võ Thành N 02 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng gói 1 là 0,6527 gam, khối lượng gói 2 là 0,6564 gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn T3 tại D T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh dính tinh thể, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Do đó, Công an phường B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Huỳnh Tuấn A1, Phan Minh T1, Lưu Kim Anh T2, Thái Tân P, Tạ Văn S1, Vũ Văn T3, Lê Văn M và Võ Thành N thể hiện các đối tượng đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine, Trần Thị Thanh T4 âm tính với chất ma túy.

Tất cả ma túy và dụng cụ thu giữ của Huỳnh Tuấn A1, Võ Thành N và Vũ Văn T3 đã được giám định, kết quả giám định được thể hiện tại Bản kết luận giám định của Phòng K Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của các bị can Huỳnh Tuấn A1, Lưu Kim Anh T2, Phan Minh T1, Vũ Văn T3, Lê Văn M, Võ Thành N, Trần Thị Thanh T4, Tạ Văn S1, Thái Tân P như sau:

[1] Hành vi phạm tội của Huỳnh Tuấn A1, Lưu Kim Anh T2, Phan Minh T1:

Vào các ngày 19/08/2025, 23/08/2025, 28/08/2025 và 30/08/2025, Huỳnh Tuấn A1, Lưu Kim Anh T2, Phan Minh T1 đã thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/8/2025, Tuấn A1, T1 và Anh T2 rủ nhau hùn tiền mua ma túy đá (M1) sử dụng và thống nhất mua ma túy với số tiền 750.000 đồng, trong đó: Tuấn A1 hùn 350.000 đồng, T1 hùn 200.000 đồng và Anh T2 hùn số tiền 200.000 đồng. Sau đó, Tuấn A1 liên lạc với Thái Tân P để mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh và 01 bật lửa. Sau khi mua được ma túy, cả 03 đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy tại sạp 20-21 chợ L, cả 03 ngồi xuống nền sạp, Tuấn A1 đổ hết gói ma túy vào ống thủy tinh rồi lấy bật lửa tự đốt ma túy hút 01 hơi rồi chuyển bộ dụng cụ và bật lửa cho T1, T1 tự đốt tự hút 01 hơi rồi lại chuyển cho Anh T2, Anh T2 tự đốt tự hút 01 hơi rồi đặt bộ dụng cụ xuống nền sạp. Cả 03 người luân phiên hút 09 lượt thì hết ma túy, Tuấn A1 cất bộ dụng cụ và bật lửa tại sạp rồi tất cả ra về.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/8/2025, cả 03 đối tượng hùn số tiền tương tự như ngày 19/8/2025 để Tuấn A1 liên lạc mua ma túy từ Thái T. Tuấn A1 sử dụng tài khoản ngân hàng N3 số 0367072820 của P chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng M2 tên Tiêu Thanh S2 (vợ của P). Cả 03 người sử dụng bộ dụng cụ sử dụng ma túy của lần trước thay phiên nhau tự đốt tự hút 10 lượt thì hết ma túy, Tuấn A1 cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại sạp rồi cả 03 người đi về.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, Tuấn A1 cùng Anh T2 và T1 tiếp tục rủ nhau sử dụng ma túy, cả 03 đối tượng thống nhất hùn mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, Tuấn A1 gọi cho P nhưng không liên lạc được nên đã nhờ Lê Văn M mua dùm 250.000 đồng ma túy đá, còn lại 50.000 đồng trả công cho M. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A1, T1 và Anh T2 sử dụng bộ dụng cụ cũ để sử dụng ma túy tại sạp 20-21 chợ L và thay phiên nhau tự đốt ma túy hút 04 lượt thì nghỉ, trong ống vẫn còn ma túy. Sau đó, Tuấn A1 cất giấu bộ dụng cụ tại sạp rồi cả 03 người đi về.

Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/8/2025, Tuấn A1, T1 và T2 tiếp tục hẹn nhau đến sạp để sử dụng hết số ma túy còn lại từ ngày 28/08/2025. Do số ma túy còn lại ít nên 03 đối tượng tiếp tục hùn tiền mua ma túy, Tuấn A1 và T1 hùn 100.000 đồng/người, Anh T2 hùn 200.000 đồng. Sau đó, Tuấn A1 gọi điện thoại cho T5 nói là M giới thiệu để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Tuấn A1 mua nước uống 50.000 đồng, còn 50.000 đồng cất trong người. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A1, T1 và Anh T2 sử dụng bộ dụng cụ để sử dụng ma túy tại sạp 20-21 chợ L. Cả 03 người thay phiên nhau tự đốt ma túy hút được 02 lượt, khi còn đang

tiếp tục sử dụng thì Tổ tuần tra Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh đến kiểm tra, bắt giữ.

[2] Hành vi phạm tội của Lê Văn M: M khai nhận đã giúp Tuấn A1 mua ma túy như sau: Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2025, sau khi Tuấn A1 cùng T1 và Anh T2 hùn tiền để mua ma túy để sử dụng thì Tuấn A1 gọi cho Thái Tấn P hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được. Lúc này, Tuấn A1 thấy Lê Văn M đứng trước chợ nên hỏi M có biết nơi bán ma túy đá rồi Tuấn A1 điều khiển xe mô tô (không rõ loại xe, biển số xe) mượn của khách tại chợ chở M đi mua ma túy. Trên đường đi, M gọi điện thoại cho một người đàn ông tên T5 (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy, giao dịch tại đầu hẻm Q. Khi đến nơi, Tuấn A1 đưa 300.000 đồng tiền mặt cho M để M mua 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng từ T5, Tuấn A1 trả công cho M 50.000 đồng. Trên đường về, Tuấn A1 kêu M đưa số điện thoại của T5 để sau này liên lạc mua ma túy sử dụng.

[3] Hành vi phạm tội của Thái Tấn P:

Thái Tấn P đã bán ma túy cho Huỳnh Tuấn A1 02 lần vào ngày 19/8/2025 và 23/8/2025, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/8/2025, Huỳnh Tuấn A1 liên lạc P để mua 750.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine), P đồng ý rồi sử dụng tài khoản Zalo tên “Tấn Phong” liên lạc cho Võ Thành N thông qua tài khoản Zalo của N tên “K1” đặt mua 750.000 đồng ma túy đá, P sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 99997767877678 tên Tiêu Thanh S2 (vợ P) chuyển khoản cho N qua tài khoản Ngân hàng V số 0793198912 số tiền 700.000 đồng và trả 50.000 đồng tiền mặt, giao ma túy tại trước \* số 20 S, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, P không cho S2 biết việc chuyển khoản có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. P nhận gói ma túy và trả 50.000 đồng tiền mặt còn lại cho N rồi mang về P về sạp số 20-21 chợ L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy và nhận 750.000 đồng tiền mặt từ cho Tuấn A1.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 23/8/2025, Huỳnh Tuấn A1 tiếp tục gọi điện thoại nhờ P mua 750.000 đồng ma túy. P đồng ý rồi liên hệ Võ Thành N đặt mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, P phân chia ra một phần nhỏ để sử dụng hết, phần còn lại thì P mang đến sạp số 20-21 chợ L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho Tuấn A1 và nhận 750.000 đồng tiền mặt.

Ngoài ra, P còn mua ma túy của Võ Thành N để bán cho Tạ Văn S1 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng 22 giờ ngày 11/8/2025, Tạ Văn S1 đưa cho P 150.000 đồng nhờ P mua giúp ma túy đá (Methamphetamine). P liên hệ với Võ Thành N để mua 150.000 đồng ma túy đá, giao dịch tại đầu hẻm C đường P, xã

B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, P mang gói ma túy về giao gói ma túy cho S1.

Lần thứ hai, vào khoảng 20 giờ ngày 27/8/2025, S1 chuyển khoản cho P số tiền 100.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng M2 số 99997767877678 và nhờ P mua 100.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine). Sau đó, P liên hệ với N để mua 100.000 đồng ma túy đá, N đến giao ma túy cho P tại số B S, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh rồi P đưa gói ma túy này cho S1.

[4] Hành vi phạm tội của Võ Thành N: Nam khai nhận đã 04 lần bán ma túy cho P vào các ngày 11/8/2025, 19/8/2025, 23/8/2025, 27/8/2025. Nguồn gốc ma túy N bán cho P do N mua của một đối tượng quen biết qua tài khoản Facebook tên Bích Tram N1 (không rõ lai lịch), mỗi lần bán ma túy N thu lợi 50.000 đồng.

Ngoài bán ma túy cho Thái Tấn P, khoảng 20 giờ ngày 31/8/2025, N còn bán 500.000 đồng ma túy đá cho Trần Thị Thanh T4, giao dịch ma túy tại trước hẻm C, số A P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận được tiền của T4, N liên hệ tài khoản Facebook tên Bích Tram N1 mua 02 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng. N sử dụng tài khoản ngân hàng V số 0793198912 chuyển khoản 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V số 0799224339 tên LE THỊ MONG TRUYEN do T6 cung cấp. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N đến hẻm C nhận ma túy và đưa cho T6 số tiền 200.000 đồng còn lại. N cất giấu 01 gói vào túi quần bên phải, 01 gói ma túy còn lại thì N cầm trên tay phải để bán cho Trần Thị Thanh T4 với giá 500.000 đồng nhưng khi đi đến đầu hẻm C đường P thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ như trên.

[5] Hành vi phạm tội của Tạ Văn S1 và Vũ Văn T3: S1 và T3 cùng góp tiền mua ma túy đá (Methamphetamine) của P về để cùng sử dụng tại nhà trọ của T3, địa chỉ D T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh 03 lần vào các ngày 11/8/2025, 27/8/2025 như nêu trên, T3 cung cấp địa điểm và bộ D sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị can là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người liên quan, kết quả nhận dạng, thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đối với sạp số 20-21 chợ L, Phạm Thế H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là địa điểm mà Huỳnh Tuấn A1, Phan Minh T1, Lưu Kim Anh T2 sử dụng ma túy là do chị Nguyễn Thị Ánh T7 trực tiếp bán, anh Đặng Thành T8 quản lý. Anh, T1, T2 sử dụng khi chợ đã nghỉ bán nên anh T8 và chị T7 không biết các đối tượng sử dụng nơi đây làm địa điểm sử dụng ma túy.

Đối với Tiêu Thanh S2 đưa điện thoại có tài khoản ngân hàng cho Thái Tấn P sử dụng, còn mục đích giao dịch thì S2 không nắm, không biết P sử dụng vào hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

\* Thu giữ của **Huỳnh Tuấn A1**:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký **Nguyễn Hữu T9** (Điều tra viên) và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, bên trong có 01 ống thủy tinh chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1082 gam.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh và 01 bật lửa.

- Số tiền 50.000 đồng mà **Tuấn A1** giữ lại từ số tiền mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, Imeil: 864965072002545; Imei2: 064965072002552 và 01 sim thuê bao số 0367.072.820 của **Tuấn A1** sử dụng liên lạc mua ma túy.

\* Thu giữ của **Lưu Kim Anh T2**:

- 01 điện thoại di động hiệu **S3**, Imeil: 356298580360139, Imei2: 356390200360134 và 01 sim thuê bao số 0707.585.709 của **Anh T2** sử dụng để liên lạc rủ rê sử dụng ma túy.

\* Thu giữ của **Thái Tấn P**:

- 01 điện thoại Iphone 13 promax, Imei: 355365663284576 và 01 sim thuê bao số 0878.247.100 của **P** sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

\* Thu giữ của **Tạ Văn S1**:

- 01 điện thoại di động hiệu **S3**, Imei: 353263210961022 và 01 sim thuê bao số 0961.303.813 của **S1** sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

\* Thu giữ của **Vũ Văn T3**:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký **Nguyễn Hữu T9** (Điều tra viên) và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể, kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng.

- 01 điện thoại hiệu Redmi Note, Imei: 867587042543163 và 01 sim thuê bao số 0384.935.182 của **T3** sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh và 01 bật lửa.

\* Thu giữ của **Võ Thành N**:

- 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký **Võ Thành N** và hình dấu **Công an xã B**, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng gói 1 là 0,6527 gam, khối lượng gói 2 là 0,6564 gam.

- 01 điện thoại hiệu Oppo, màu đen, số Imeil: 862052051839494, số Imei2: 862052051839489, số thuê bao: 0793.198.912 của **N** sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

\* Thu giữ của **Trần Thị Thanh T4**:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, **I**: 35391104719187, số Imei2: 353891104670042 và 01 sim thuê bao số 0908.598.955 của **T4** sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 04/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo **Huỳnh Tuấn A1**, **Phan Minh T1** và **Lưu Kim Anh T2** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố các bị cáo **Tạ Văn S1** và **Vũ Văn T3** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố các bị cáo **Võ Thành N** và **Thái Tấn P** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị cáo **Lê Văn M** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị cáo **Trần Thị Thanh T4** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bản án hình sự sơ thẩm số 477/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử như sau:

*“1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):*

*Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tuấn A1** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.*

*2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):*

*Xử phạt bị cáo **Phan Minh T1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.*

*3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):*

Xử phạt bị cáo **Lưu Kim Anh T2** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Tạ Văn S1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

5. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T3** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

6. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Võ Thành N** 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

7. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Thái Tấn P** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Lê Văn M** 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2025.

9. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh T4** 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

10. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký **Nguyễn Hữu T9** (Điều tra viên) và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, bên trong có 01 ống thủy tinh chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy,

loại Methamphetamine, khối lượng 0,1082 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút, và 01 bật lửa; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Nguyễn Hữu T9 (Điều tra viên) và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể, kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa và 01 bật lửa; 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Võ Thành N và hình dấu Công an xã B, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng gói 1 là 0,6527 gam, khối lượng gói 2 là 0,6564 gam.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, Imei: 864965072002545; Imei2: 064965072002552 và 01 sim thuê bao số 0367.072.820; Số tiền 50.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S3, Imei1: 356298580360139, Imei2: 356390200360134 và 01 sim thuê bao số 0707.585.709; 01 điện thoại Iphone 13 promax, Imei: 355365663284576 và 01 sim thuê bao số 0878.247.100; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Imei: 353263210961022 và 01 sim thuê bao số 0961.303.813; 01 điện thoại hiệu Redmi Note, Imei: 867587042543163 và 01 sim thuê bao số 0384.935.182; 01 điện thoại hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 862052051839494, số Imei2: 862052051839489, số thuê bao: 0793.198.912 của; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, I: 35391104719187, số Imei2: 353891104670042 và 01 sim thuê bao số 0908.598.955.

Các vật chứng trên hiện đang giữ tại Kho vật chứng số 1 Công an Thành phố H ngày 23 tháng 7 năm 2026; Số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đang lưu giữ vào tài khoản số 394909122147 của Kho bạc nhà nước Khu vực I theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/7/2026, người nộp tiền Nguyễn Thị Bích N2.

Buộc bị cáo Lê Văn M nộp lại số tiền thu lợi bất chính 50.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Thành N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng vào ngân sách nhà nước.”

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 04/8/2026, bị cáo Võ Thành N có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Võ Thành N** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc, nuôi dưỡng các con và tiếp tục lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc kháng cáo như sau: Căn cứ lời khai của bị cáo **Võ Thành N**, lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ ngày 11/8/2025 đến ngày 31/8/2025, bị cáo **Võ Thành N** đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể, bị cáo đã bán ma túy cho **Thái Tấn P** vào các ngày 11/8/2025, 19/8/2025, 23/8/2025 và 27/8/2025; đến ngày 31/8/2025, bị cáo tiếp tục bán ma túy cho **Trần Thị Thanh T4** và bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bản án hình sự sơ thẩm số 477/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo **Võ Thành N** 09 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần trong thời gian ngắn, trong đó có nhiều lần bán ma túy cho **Thái Tấn P** và tiếp tục thực hiện hành vi bán ma túy cho **Trần Thị Thanh T4** vào ngày 31/8/2025. Khi bị phát hiện, bắt giữ, bị cáo còn đang cất giữ 02 gói ma túy có khối lượng lần lượt 0,6527 gam và 0,6564 gam. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 năm tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới có ý nghĩa làm thay đổi mức hình phạt. Do đó, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, không có căn cứ để giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

Về nhân thân, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10) Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 429/QĐ-TA ngày 08/6/2021, chấp hành xong ngày 20/6/2022. Sau khi chấp hành xong biện pháp này, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện nhiều lần, liên quan đến nhiều người, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt 09 năm tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới có ý nghĩa làm thay đổi mức hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Thành N**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 477/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo **Võ Thành N** trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thể hiện sự ăn năn, hối hận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, hiện bị cáo có 03 người con, người vợ đã mất, bị cáo là người trực tiếp lao động để chăm lo cho các con; đồng thời xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về chăm sóc, nuôi dưỡng các con và tiếp tục lao động.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và rất hối hận về việc đã thực hiện. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc, nuôi dưỡng các con, tiếp tục lao động và sửa chữa sai lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo **Võ Thành N** trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Võ Thành N** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong đó có lời khai của **Thái Tân P** về việc mua ma túy của bị cáo **N**, lời khai của **Trần Thị Thanh T4** về việc mua ma túy của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/8/2025 đến ngày 31/8/2025, bị cáo **Võ Thành N** đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể, bị cáo đã bán ma túy cho **Thái Tấn P** vào các ngày 11/8/2025, 19/8/2025, 23/8/2025 và 27/8/2025. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/8/2025, bị cáo tiếp tục bán ma túy cho **Trần Thị Thanh T4** với số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền của **T4**, bị cáo mua 02 gói ma túy của người sử dụng tài khoản Facebook “Bích **Tram N1**” với số tiền 700.000 đồng, chuyển 500.000 đồng vào tài khoản **V** và thanh toán số tiền còn lại 200.000 đồng; sau đó cất giữ 01 gói trong quần và cầm 01 gói trên tay phải để bán cho **T4** thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy có khối lượng lần lượt là 0,6527 gam và 0,6564 gam Methamphetamine.

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần trong thời gian ngắn, với mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

Với hành vi nêu trên, bị cáo **Võ Thành N** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Võ Thành N**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong một thời gian ngắn, liên tục bán ma túy cho **Thái Tấn P** vào các ngày 11/8/2025, 19/8/2025, 23/8/2025 và 27/8/2025, sau đó tiếp tục bán ma túy cho **Trần Thị Thanh T4** vào ngày 31/8/2025. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân: ngày 08/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10) Thành phố Hồ Chí Minh, đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 429/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 20/6/2022. Sau khi chấp hành xong biện pháp này, bị cáo không lấy đó làm bài học để chấp hành pháp luật mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, được thực hiện nhiều lần, bị cáo vừa bán ma túy cho người khác vừa tiếp tục mua ma túy để bán lại nhằm thu lợi. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử

phạt bị cáo 09 năm tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới có ý nghĩa làm thay đổi mức hình phạt. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình, có 03 người con, vợ đã mất và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về chăm sóc, nuôi dưỡng các con, tiếp tục lao động. Đây là những vấn đề Hội đồng xét xử ghi nhận khi xem xét kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, các tình tiết này không làm thay đổi tính chất, mức độ hành vi phạm tội và không phải là căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Thành N**. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Thành N**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 477/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo **Võ Thành N** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo của bị cáo **Võ Thành N**; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 477/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tuấn A1** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Phan Minh T1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Luu Kim Anh T2** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Tạ Văn S1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

5. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T3** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

6. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Võ Thành N** 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

7. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Thái Tấn P** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Lê Văn M** 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2025.

9. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh T4** 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

10. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký **Nguyễn Hữu T9** (Điều tra viên) và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, bên trong có 01 ống thủy tinh chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1082 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút, và 01 bật lửa; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký **Nguyễn Hữu T9** (Điều tra viên) và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể, kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa và 01 bật lửa; 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký **Võ Thành N** và hình dấu **Công an xã B**, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng gói 1 là 0,6527 gam, khối lượng gói 2 là 0,6564 gam.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, Imeil: 864965072002545; Imei2: 064965072002552 và 01 sim thuê bao số 0367.072.820; Số tiền 50.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu **S3**, Imeil: 356298580360139, Imei2: 356390200360134 và 01 sim thuê bao số 0707.585.709; 01 điện thoại Iphone 13 promax, Imei: 355365663284576 và 01 sim thuê bao số 0878.247.100; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Imei: 353263210961022 và 01 sim thuê bao số 0961.303.813; 01 điện thoại hiệu Redmi Note, Imei: 867587042543163 và 01 sim thuê bao số 0384.935.182; 01 điện thoại hiệu Oppo, màu đen, số Imeil: 862052051839494, số Imei2: 862052051839489, số thuê bao: 0793.198.912 của; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, **I**: 35391104719187, số Imei2: 353891104670042 và 01 sim thuê bao số 0908.598.955.

Các vật chứng trên hiện đang giữ tại Kho vật chứng số 1 **Công an Thành phố H** ngày 23 tháng 7 năm 2026; Số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đang lưu giữ vào tài khoản số 394909122147 của **Kho bạc nhà nước Khu vực I** theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/7/2026, người nộp tiền **Nguyễn Thị Bích N2**.

Buộc bị cáo **Lê Văn M** nộp lại số tiền thu lợi bất chính 50.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo **Võ Thành N** nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Võ Thành N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10, TP. HCM;
- TAND KV10, TP. HCM;
- Cơ quan CSĐT CATPHCM;
- Phòng PV06 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã/ phường nơi bị cáo cư trú;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HS (Thúy/25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Huỳnh Tú**